TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ,TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Bùi Lê Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 22/44/131 đường P, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Hồng Q, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 22/44/131 đường P, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án nhân dân thành phố Huế, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H và ông Hoàng Hồng Q quen biết, tìm hiểu nhau được một thời gian thì tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An vào ngày 06/9/2006. Sau khi chung sống với nhau một thời gian, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, ông Q không quan tâm đến cuộc sống gia đình mà thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhiều lần bỏ đi khỏi nhà mà không rõ lý do. Chỉ một vấn đề nhỏ xảy ra trong gia đình cũng khiến vợ chồng cãi nhau, nhiều lần có xảy ra xô xát.

Ông Q thường xuyên đánh đập vợ và con cái vô cớ. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Hiện nay cuộc sống mỗi người tự lo liệu, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Hường nhận thấy không còn tình cảm với ông Q nên bà Đinh Thị H yêu cầu xin ly hôn với ông Hoàng Hồng Q.

[2] Về con chung: Bà Đinh Thị H xác nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Hoàng Đức M, sinh ngày 09/02/2007. Hiện các cháu đều đang ở với bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Hiện bà H đang làm cán bộ y tế, mỗi tháng thu nhập khoảng từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng nên đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q cố tình không đến nên không có lời khai và không hòa giải được.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị H, bà H được ly hôn với ông Hoàng Hồng Q.

- Về con chung: Giao cả 02 người con chung là cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Hoàng Đức M, sinh ngày 09/02/2007 cho bà Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông Hoàng Hồng Q không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Hồng Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Hoàng Hồng Q không đến làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ là tự từ bỏ việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó, Toà án căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu thu thập được để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của bà Đinh Thị H, kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ, ý kiến của chính quyền địa phương nơi bà H, ông Q sinh sống và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bà Đinh Thị H và ông Hoàng Hồng Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An vào ngày 06 tháng 9 năm 2006 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Q không có trách nhiệm với gia đình. Hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhưng ông Q vẫn không đến Toà án làm việc. Điều này thể hiện ông Q không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, từ bỏ hôn nhân. Phía bà Đinh Thị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau nên cương quyết ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đinh Thị H và ông Hoàng Hồng Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xin ly hôn với ông Q là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị H.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị H và ông Hoàng Hồng Q có 02 con chung tên là Hoàng Thu H, sinh ngày 02/10/2012 và Hoàng Đức M, sinh ngày 09/02/2007. Bà H có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Cả hai cháu hiện đang ở cùng với bà H và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà H đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cháu nên cần giao các cháu H, M cho bà Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu. Ông Hoàng Hồng Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 88 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H.

- Về hôn nhân: Bà Đinh Thị H được ly hôn với ông Hoàng Hồng Q.

- Về việc nuôi con chung: Giao các cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Hoàng Đức M, sinh ngày 09/02/2007 cho bà Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông Hoàng Hồng Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0005611 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh T.T.Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- UBND xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng